

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo, gồm những nội dung cơ bản sau đây:**

**1. Mục tiêu quy hoạch**

a) Mục tiêu tổng quát: Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh trên phạm vi cả nước phù hợp với hệ thống nhà trường quân đội; trường cao đẳng nghề; trường cao đẳng, trường đại học, học viện, đại học vùng, đại học quốc gia (gọi chung là cơ sở giáo dục đại học); bảo đảm đến năm 2020 cơ bản sinh viên được học tập trung tại trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh (gọi tắt là trung tâm); đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định được bồi dưỡng tại trung tâm.

**b) Mục tiêu cụ thể**

- Giai đoạn (từ năm 2015 đến hết năm 2018): Có 60% đến 70% sinh viên học tập trung tại trung tâm; trên 80% đối tượng 2, đối tượng 3 bồi dưỡng tại trung tâm;

- Giai đoạn (từ năm 2019 đến hết năm 2020): Có trên 90% sinh viên học tập trung tại trung tâm; trên 90% đối tượng 2, đối tượng 3 bồi dưỡng tại trung tâm.

- Từ năm 2021 trở đi: Tiếp tục bổ sung, sửa chữa, nâng cấp các trung tâm.

**2. Điều kiện thành lập**

Nhà trường quân đội, cơ sở giáo dục đại học có đủ các điều kiện sau đây được thành lập trung tâm:

a) Phù hợp với hệ thống nhà trường quân đội, trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học;

b) Đối với các tỉnh biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa: Hằng năm, có từ 2.000 sinh viên trở lên, khu vực khác có từ 5.000 sinh viên trở lên vào học;

c) Có đất đai, cơ sở hạ tầng, giảng đường và cơ sở vật chất bảo đảm cho nhiệm vụ học tập, rèn luyện, sinh hoạt tập trung theo môi trường quân sự; có thao trường, bãi tập, trường bắn hoặc có điều kiện liên kết thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định;

d) Đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng, đạt trình độ chuẩn theo quy định của pháp luật và đội ngũ cán bộ quản lý để thực hiện nhiệm vụ.

### 3. Nội dung quy hoạch

a) Tiếp tục đầu tư xây dựng các trung tâm đã được thành lập theo Quyết định số 638/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2009 và Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ (Phụ lục I);

b) Thành lập mới 30 trung tâm (Phụ lục II).

### 4. Nhiệm vụ của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh

a) Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học được liên kết;

b) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

### 5. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Nguồn kinh phí:

Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) do ngân sách nhà nước bảo đảm, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Nội dung chi:

- Quy hoạch, xây dựng cơ bản, nâng cấp công trình, phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập, trường bắn phục vụ trực tiếp giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh;

- Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học.

c) Phân kỳ đầu tư

- Giai đoạn 1 (từ năm 2015 đến hết năm 2018): Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện các trung tâm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này. Đầu tư xây dựng mới các trung tâm (Phụ lục III); xây dựng điểm Trung tâm GDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học Tây Bắc;

- Giai đoạn 2 (từ năm 2019 đến hết năm 2020): Đầu tư xây dựng mới các trung tâm (Phụ lục IV);

Các cơ sở giáo dục đại học, nhà trường quân đội nếu có đủ điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và bảo đảm nguồn lực tài chính tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng ngay từ năm 2015 theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Bộ Quốc phòng**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương liên quan xem xét, quyết định thành lập trung tâm GDQPAN thuộc nhà trường quân đội theo quy hoạch này và quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan quy định tổ chức, hoạt động, liên kết GDQPAN giữa trung tâm với trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức và địa phương cử cán bộ quân đội biệt phái cho trung tâm thuộc cơ sở giáo dục đại học;

đ) Bảo đảm vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, trang bị kỹ thuật, hoán cải, vô hiệu hóa vũ khí bộ binh, thiết bị chuyên dùng, phương tiện, vật chất phục vụ GDQPAN; bảo đảm trang phục dùng chung cho sinh viên học tập trung tại trung tâm.

### **2. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu, quản lý chất lượng thực hiện môn học GDQPAN; quy định tiêu chuẩn, định mức bảo đảm cơ sở, vật chất, giảng đường, phòng học chuyên dùng của trung tâm; quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch;

c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan quy định tổ chức, hoạt động, liên kết GDQPAN giữa trung tâm với trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học;

d) Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan quy định biểu biên chế, tiêu chuẩn, định mức giảng viên; chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giảng viên GDQPAN;



đ) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về biệt phái cán bộ thực hiện nhiệm vụ GDQPAN tại các trung tâm thuộc cơ sở giáo dục đại học;

e) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, địa phương bảo đảm phương tiện, vật chất, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học môn học GDQPAN cho trung tâm thuộc cơ sở giáo dục đại học.

### 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư xây dựng trung tâm theo quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phân bổ ngân sách đầu tư theo quy định;

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch trung tâm.

### 4. Bộ Tài chính

a) Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan tổng hợp dự toán ngân sách xây dựng trung tâm theo quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch trung tâm;

c) Quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật.

### 5. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan cử cán bộ công an biệt phái cho trung tâm thuộc cơ sở giáo dục đại học;

b) Quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật.

### 6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan quy định tổ chức, hoạt động, liên kết GDQPAN giữa trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học với trung tâm;

b) Quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật.

7. Các Bộ: Công Thương; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan quyết định thành lập trung tâm GDQPAN thuộc cơ sở giáo dục đại học theo quy hoạch này; quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan quy định tổ chức, hoạt động, liên kết GDQPAN giữa trung tâm với trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học;

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan quy định biểu biên chế, tiêu chuẩn, định mức giảng viên; chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giảng viên GDQPAN;

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về biệt phái cán bộ thực hiện nhiệm vụ GDQPAN tại các trung tâm thuộc cơ sở giáo dục đại học do Bộ quản lý;

đ) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, địa phương bảo đảm phương tiện, vật chất, trang bị kỹ thuật, thiết bị phục vụ GDQPAN cho trung tâm theo quy hoạch này;

e) Quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Quyết định thành lập trung tâm GDQPAN thuộc cơ sở giáo dục đại học do tỉnh quản lý theo quy hoạch này; quản lý, thực hiện GDQPAN theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan bảo đảm đất đai, mặt bằng cho xây dựng các trung tâm trên địa bàn theo quy hoạch này;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, cơ quan, tổ chức liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, ngân sách, phương tiện, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học cho trung tâm thuộc trường quân sự địa phương và trung tâm thuộc cơ sở giáo dục đại học do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập theo quy hoạch này.

### **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KGVX, KTTH;
- Lưu: Văn thư, NC (3b).<sup>301</sup> 153



**Vũ Đức Đam**





**Phụ lục I**

**LIÊN LỤC TIẾP TỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 32 TRUNG TÂM GDQPAN  
QUYẾT ĐỊNH SỐ 638/QĐ-TTg NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 2009  
QUYẾT ĐỊNH SỐ 412/QĐ-TTg NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2012  
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-TTg  
ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên trung tâm	Số lượng sinh viên/năm	Số lượng ĐT BDKTQPAN/năm
1	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự Quân khu 1	10.000	350 - 500
2	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự Quân khu 2	10.000	350 - 500
3	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự Quân khu 3	10.000	350 - 500
4	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự Quân khu 4	10.000	300 - 400
5	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự Quân khu 9	10.000	400 - 500
6	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự BIL Thủ đô Hà Nội	10.000	400 - 600
7	TTGDQPAN thuộc Trường Sĩ quan Chỉ huy kỹ thuật Thông tin	7.000	
8	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Nam Định	7.500	400 - 600
9	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự thành phố Cần Thơ	5.500	300 - 500
10	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Hưng Yên	7.500	300 - 500
11	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bình Định	7.000	300 - 500
12	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự TP. Hồ Chí Minh	25.000	500 - 600
13	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bình Dương	7.500	300 - 500
14	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Đồng Nai	7.500	400 - 600
15	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh An Giang	3.500	400 - 600
16	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Tiền Giang	3.500	300 - 400
17	TTGDQPAN thuộc Đại học Thái Nguyên	10.000	
18	TTGDQPAN Hà Nội 1 thuộc Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	15.000	
19	TTGDQPAN thuộc Đại học Huế	10.000	
20	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Tây Nguyên đặt tại tỉnh Đắk Lắk	10.000	
21	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Hải Phòng	10.000	

TT	Tên trung tâm	Số lượng sinh viên/năm	Số lượng ĐT BDKTQPAN năm
22	TTGDQPAN Hà Nội 2 thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đặt tại tỉnh Vĩnh Phúc	15.000	
23	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Tây Bắc đặt tại tỉnh Sơn La (xây dựng điểm)	10.000	
24	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Vinh	10.000	
25	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Nha Trang	10.000	
26	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Cần Thơ đặt tại tỉnh Hậu Giang	10.000	
27	TTGDQPAN thuộc Trường Quân sự Quân khu 5	10.000	
28	TTGDQPAN thuộc Trường Quân sự Quân khu 7	15.000	
29	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Hồng Đức (tỉnh Thanh Hóa)	10.000	
30	TTGDQPAN thuộc Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự (tỉnh Bắc Giang)	10.000	
31	TTGDQPAN thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội	30.000	
32	TTGDQPAN thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	45.000	





**Phụ lục II**

**DANH MỤC THÀNH LẬP MỚI 30 TRUNG TÂM GDQPAN**

Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-TTg  
ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

T T	Tên trung tâm	Số lượng sinh viên/ năm	Số lượng DT BDKTQPAN /năm
<b>I</b>	<b>TRUNG TÂM GDQPAN THUỘC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI (24 trung tâm)</b>		
1	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Vĩnh Phúc (xây dựng điểm)	15.000	300 - 350
2	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Lục quân I	14.000	
3	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự Quân đoàn 4	15.000	
4	TTGDQPAN thuộc Trường Cao đẳng nghề số 8/Bộ Quốc phòng	30.000	
5	TTGDQPAN thuộc Trường Cao đẳng Công nghiệp quốc phòng/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.	15.000	
6	TTGDQPAN thuộc Trường Cao đẳng Công nghệ và Kỹ thuật Ô tô/Tổng cục Kỹ thuật	15.000	
7	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Thái Bình	10.000	350 - 500
8	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Quảng Ninh	15.000	400 - 600
9	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Hải Dương	10.000	450 - 500
10	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Phú Yên	5.000	250 - 300
11	TTGDQPAN thuộc Học viện Phòng không - Không quân	15.000	
12	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Chính trị	15.000	
13	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Pháo binh	15.000	
14	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Chỉ huy kỹ thuật quân sự	10.000	
15	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Phòng hóa	5.000	
16	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Điện Biên	5.000	300 - 350
17	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Quảng Ngãi	10.000	400 - 450
18	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Gia Lai	5.000	500 - 550
19	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Lâm Đồng	10.000	300 - 350
20	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bình Thuận	5.000	300 - 350

T T	Tên trung tâm	Số lượng sinh viên/ năm	Số lượng ĐTB BDKTQPAN /năm
21	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	5.000	250 - 300
22	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Vĩnh Long	5.000	250 - 300
23	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Kiên Giang	5.000	360 - 400
24	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bạc Liêu	5.000	200 - 250
<b>II</b>	<b>TRUNG TÂM GDQPAN THUỘC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (06 trung tâm)</b>		
1	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	30.000	
2	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	25.000	
3	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Trà Vinh	15.000	
4	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	10.000	
5	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	20.000	
6	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ	15.000	



**Phụ lục III**

**DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI 12 TRUNG TÂM  
GDQPAN GIAI ĐOẠN 1 TỪ NĂM 2015 ĐẾN HẾT NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-TTg  
ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên trung tâm	Số lượng sinh viên/năm	Số lượng ĐT BDKTQPAN /năm
<b>I</b>	<b>TRUNG TÂM GDQPAN THUỘC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI (10 trung tâm)</b>		
1	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Vĩnh Phúc (xây dựng điểm)	15.000	300 - 350
2	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Lục quân I	14.000	
3	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự Quân đoàn 4	15.000	
4	TTGDQPAN thuộc Trường Cao đẳng nghề số 8/Bộ Quốc phòng	30.000	
5	TTGDQPAN thuộc Trường Cao đẳng Công nghiệp quốc phòng/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.	15.000	
6	TTGDQPAN thuộc Trường Cao đẳng Công nghệ và Kỹ thuật Ô tô/Tổng cục Kỹ thuật	15.000	
7	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Hải Dương	10.000	450 - 500
8	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Thái Bình	10.000	350 - 500
9	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Quảng Ninh	15.000	400 - 600
10	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Phú Yên	5.000	250 - 300
<b>II</b>	<b>TRUNG TÂM GDQPAN THUỘC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (02 trung tâm)</b>		
1	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đặt tại tỉnh Hà Nam	30.000	
2	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh	25.000	





**Phụ lục IV**

**DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI 18 TRUNG TÂM  
GDQPAN GIAI ĐOẠN 2 TỪ NĂM 2019 ĐẾN HẾT NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-TTg*

*ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên trung tâm	Số lượng sinh viên/năm	Số lượng DT BDKTQPAN /năm
<b>I</b>	<b>TRUNG TÂM GDQPAN THUỘC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI (14 trung tâm)</b>		
1	TTGDQPAN thuộc Học viện Phòng không - Không quân	15.000	
2	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Chính trị	15.000	
3	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Pháo binh	15.000	
4	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Chi huy kỹ thuật quân sự	10.000	
5	TTGDQPAN thuộc Trường sỹ quan Phòng hóa	5.000	
6	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Điện Biên	5.000	300 - 350
7	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Quảng Ngãi	10.000	400 - 450
8	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Gia Lai	5.000	500 - 550
9	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Lâm Đồng	10.000	300 - 350
10	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bình Thuận	5.000	300 - 350
11	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	5.000	250 - 300
12	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Vĩnh Long	5.000	250 - 300
13	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Kiên Giang	5.000	360 - 400
14	TTGDQPAN thuộc Trường quân sự tỉnh Bạc Liêu	5.000	200 - 250
<b>II</b>	<b>TRUNG TÂM GDQPAN THUỘC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (04 trung tâm)</b>		
1	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Trà Vinh	15.000	
2	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	10.000	
3	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	20.000	
4	TTGDQPAN thuộc Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ	15.000	